

Bản án số: 556/2020/HSPT

Ngày 22 tháng 9 năm 2020

“Đặng Hoàng Uyên P ếp

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Võ Văn Khoa

Ông Đỗ Đình Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 238/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Hoàng Uyên P và các bị cáo khác do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Đặng Hoàng Uyên P, sinh năm 1989 tại tỉnh V; Nơi cư trú: 141 đường 8/3, Phường 5, thành phố V, tỉnh V; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Hoàng Mỹ (chết) và bà Lê Kim Cúc; Chồng Lê Kim Hằng, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V phạt 09 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 21/5/2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup>, sinh năm 1987 tại tỉnh C; Nơi cư trú: 291 ấp Tân Huê Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh B; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Văn Sánh và bà Nguyễn Thị Kim Loan; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Quốc H, sinh năm 1983 tại tỉnh V; Nơi cư trú: 478C ấp Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố V, tỉnh V; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Văn Ba (chết) và bà Trần Thị Thượng; Vợ Lê Thùy Dung (là bị cáo trong vụ án), có 02 con sinh năm 2013 và sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng Uyên P:*

- Luật sư Phạm Ngọc Khỏe – Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Phạm Ngô và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh V (Vắng mặt).

- Luật sư Trịnh Thị Hạnh – Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Hạnh Minh thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (Có mặt).

*Ngoài ra còn có 06 bị cáo khác và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt Công ty VPB FC) liên kết với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thiên Tú (viết tắt Công ty Thiên Tú FN) triển khai sản phẩm cho vay tiêu dùng thông qua sim điện thoại di động Viettel. Công ty Thiên Tú ký hợp đồng với các cộng tác viên trên địa bàn tỉnh B gồm: Nguyễn Thị Bé B, Trần Thị Thúy H<sup>1</sup> và Huỳnh Văn B và cho Công ty VPB FC biết mã code của các cộng tác viên này.

Năm 2017, Đặng Hoàng Uyên P, Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup>, Cao Hồng Mộng H<sup>2</sup> cùng các đồng phạm khác lập hồ sơ giả để chiếm đoạt tiền của Công ty VPB FC trên địa bàn tỉnh V, đến cuối tháng 3 năm 2018 thì Công ty VPB FC không giải ngân nữa. Do có quen biết từ trước, P<sup>1</sup> thỏa thuận và thống nhất với Bé B là P<sup>1</sup> đưa thông tin khách hàng cho Bé B lập hồ sơ vay tiền, nếu được Công ty VPB FC giải ngân thì mỗi hồ sơ P<sup>1</sup> trả cho Bé B từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó, P, P<sup>1</sup> và H<sup>2</sup> gửi thông tin giả cho Bé B để làm thủ tục vay nhưng vì thông tin không khớp nên Công ty VPB FC không giải ngân. Lúc này P<sup>1</sup> nói với H<sup>2</sup>, đồng thời gửi tin nhắn cho P thống nhất là P<sup>1</sup> cho tài khoản zalo và mật khẩu đăng nhập để H<sup>2</sup> và P tự chỉnh sửa thông tin khách hàng vay vốn giả thì đăng nhập vào rồi gửi cho Bé B.

Cách thức làm hồ sơ giả như sau: Các bị cáo lên mạng tìm mua 01 sim điện thoại Viettel đủ điều kiện được vay và 02 số điện thoại của người thân khách hàng, tải giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu về rồi chỉnh sửa thông tin trên giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu cho phù hợp với nhau, sau đó dùng điện thoại di động chụp và gửi cho Bé B toàn bộ thông tin khách hàng vay vốn gồm: Ảnh, thông tin khách hàng, số sim điện thoại đủ điều kiện vay vốn, thông tin người thân khách hàng, số sim đóng giả người thân khách hàng.

Đặng Hoàng Uyên P chỉnh sửa 03 thông tin khách hàng giả gồm: Ngày 10/4/2018, Nguyễn Thị Bé Thi (Vĩnh Long); Ngày 06/4/2018 Lê Thị Uyên (Sóc Trăng); Ngày 12/4/2018 Nguyễn Văn Âu (Đồng Tháp), mỗi khách hàng được giải ngân 40.000.000 đồng, tổng cộng 120.000.000 đồng, sau khi trừ các khoản ăn chia, P hưởng 116.000.000 đồng; P khai đã làm giả hồ sơ để được hưởng tiền của Trần Kim C nhưng C không thừa nhận, Cơ quan điều tra xác định P phải chịu trách nhiệm đối với 03 hồ sơ tên Huỳnh Thị Huy Thùy, Lê Thị Hương Thu và Dương Văn Du (đều ở Vĩnh Long), với tổng số tiền 115.000.000 đồng; P phân công người đi rút tiền của 02 hồ sơ tên La Thị Di và Đỗ Thị Thư được giải ngân 60.000.000 đồng; P giúp sức cho Cao Hồng Mộng H<sup>2</sup> 05 hồ sơ với tổng số tiền được giải ngân là 135.000.000 đồng, P hưởng lợi 10.050.000 đồng; P giúp sức cho Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> 03 hồ sơ, tổng số tiền giải ngân 70.000.000 đồng, P hưởng lợi 1.750.000 đồng. Tổng số các hồ sơ P tham gia gây thiệt hại 500.000.000 đồng.

Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> chỉnh sửa 03 thông tin khách hàng vay vốn giả gồm: Ngày 04/4/2018 Trần Thị Kim Thu (Bến Tre) được giải ngân 20.000.000 đồng, ngày 18/4/2018 Hà Thị Vân (Tiền Giang) được giải ngân 30.000.000 đồng và ngày 27/4/2018 Phan Nguyễn Thanh Nguyên (Bến Tre) được giải ngân 25.000.000 đồng. Tổng số tiền giải ngân 70.000.000 đồng, sau khi trừ các khoản ăn chia, P<sup>1</sup> hưởng 65.350.000 đồng.

Khoảng tháng 3/2018, Lê Quốc H được Đặng Hoàng Uyên P gợi ý H đi nhận tiền giải ngân tại các bưu điện. H cung cấp cho P nhiều ảnh 3x4 để P làm giấy chứng minh nhân dân phục vụ cho việc đi nhận tiền thì sẽ cho H 500.000 đồng/trường hợp. P hoặc Đặng Lê Phương T<sup>1</sup> hẹn H đến địa điểm để T<sup>1</sup> lái ô tô đến đón. Khi gặp nhau, T<sup>1</sup> đưa cho H 01 điện thoại di động có mã số nhận tiền, 01 giấy chứng minh nhân dân có gắn ảnh của H nhưng thông tin trên giấy chứng minh nhân dân là của người khác để H nhận tiền. Ngày 16/4/2018, H giả Dương Văn Du để nhận 40.000.000 đồng và ngày 19/4/2018 giả Nguyễn Văn Âu nhận 40.000.000 đồng. Tổng cộng H giúp sức nhận 80.000.000 đồng, H được hưởng 1.000.000 đồng.

Qua điều tra các khách hàng mà các bị cáo cung cấp thông tin để Công ty VPB FC giải ngân như trên đều là không có thật.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Bé B, Ngô Thị Bích C<sup>1</sup>, Đặng Lê Phương T<sup>1</sup>, Cao Hồng Mộng H<sup>2</sup>, Trần Kim C, Lê Thùy D cũng thực hiện các hành vi tương tự như trên.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P3 ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố Đặng Hoàng Uyên P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; Truy tố Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> và Lê Quốc H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và còn truy tố 06 bị cáo khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 và Thông báo số 145/TB-TA ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Đặng Hoàng Uyên P, Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup>, Lê Quốc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các điều 38, 54, 56, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Uyên P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù tại Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V, buộc bị cáo P chấp hành chung cho hai bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/5/2018.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các điều 38, 54, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các điều 38, 54, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt Nguyễn Thị Bé B 07 năm tù, Đặng Lê Phương T<sup>1</sup> 02 năm 06 tháng tù, Ngô Thị Bích C<sup>1</sup> 02 năm tù, Cao Hồng Mộng H<sup>2</sup> 02 năm 06 tháng tù, Trần Kim C 01 năm tù, Lê Thùy D 09 tháng tù đều về tội “*Lừa*

*đạo chiếm đoạt tài sản*”; quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2020 bị cáo Đặng Hoàng Uyên P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/6/2020 bị cáo Đỗ Kim Bích P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/5/2020 bị cáo Lê Quốc H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Bị cáo Đặng Hoàng Uyên P khai nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là không oan, nhưng xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là quá nặng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính nuôi cha mẹ già, con nhỏ, khi bị bắt ở V thì bị cáo đã khai tất cả các hành vi phạm tội ở B, nhưng không được xử chung một vụ án mà bị tách ra thành 02 vụ án ở hai địa phương xét xử, nên tổng hợp lại thì bị cáo bị phạt tù quá nặng so với số tiền bị cáo phạm tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng Uyên P đề nghị xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già con nhỏ, Cơ quan điều tra tách ra thành 02 vụ án để xét xử là không đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự, gây bất lợi cho các bị cáo.

Bị cáo Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> khai nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là không oan, nhưng xử phạt bị cáo 01 năm tù là quá nặng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già, bà ngoại của bị cáo có Huân chương kháng chiến và bản thân có nhiều năm làm Trưởng ấp, Bí thư đoàn.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Đặng Hoàng Uyên P, Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup>, Lê Quốc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Hoàng Uyên P, Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> và Lê Quốc H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Quốc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự;

Luật sư Trịnh Thị Hạnh có mặt tại phiên tòa và bị cáo Đặng Hoàng Uyên P đồng ý xét xử vắng mặt luật sư Phạm Ngọc Khỏe, nên vẫn bảo đảm quyền có người bào chữa cho bị cáo.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Đặng Hoàng Uyên P, Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định vào cuối tháng 3/2018,

các bị cáo đã câu kết với nhau thực hiện hành vi gian dối bằng cách lập hồ sơ tín dụng giả để chiếm đoạt tiền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây tác động xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm.

3.1. Bị cáo Đặng Hoàng Uyên P lập 03 hồ sơ giả được giải ngân 120.000.000 đồng, tham gia với Trần Kim C 03 hồ sơ được giải ngân 115.000.000 đồng, giúp sức cho Cao Hồng Mộng H<sup>2</sup> 05 hồ sơ được giải ngân 135.000.000 đồng, giúp sức cho Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> 03 hồ sơ được giải ngân 70.000.000 đồng và phân công người nhận tiền 02 hồ sơ là 60.000.000 đồng. Tổng số tiền là 500.000.000 đồng nên Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, đồng thời đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Đã nộp tiền bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm điều tra tội phạm, có con còn nhỏ và đã xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn, ăn năn nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ hơn liền kề, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối lỗi.

3.2. Bị cáo Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> tham gia 03 hồ sơ được giải ngân 70.000.000 đồng nên Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, đồng thời đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Đã nộp tiền bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm điều tra tội phạm và đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tù từ 02 năm đến 07 năm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo đang được hưởng án treo và lần này bị cáo bị xét xử về một tội phạm khác nên theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

3.3. Bị cáo Lê Quốc H đóng giả khách hàng cần vay tiền để nhận tiền giải ngân của 02 hồ sơ 80.000.000 đồng nên Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, đồng thời đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Đã nộp tiền bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm điều tra tội phạm, có con còn nhỏ bị dị tật bẩm sinh và đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tù từ 02 năm đến 07 năm đã là tương xứng. Bị cáo đang được hưởng án treo và lần này bị cáo bị xét xử về một tội phạm khác nên theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Bị cáo Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> và bị cáo Lê Quốc H không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 và điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng Uyên P; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> và bị cáo Lê Quốc H; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B về hình phạt đối với bị cáo Đặng Hoàng Uyên P;

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Các điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các điều 38, 54, 56, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Uyên P 07 (*bảy*) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm tù tại Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V, bị cáo Đặng Hoàng Uyên P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 (*mười sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/5/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Các điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các điều 38, 54, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các điều 38, 54, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Mỗi bị cáo: Đỗ Kim Bích P<sup>1</sup> và Lê Quốc H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng/bị cáo (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Chánh án TANDTC;
  - Viện Trưởng VKSNDTC;
  - VKSND cấp cao tại TP.HCM;
  - Tòa án nhân dân tỉnh B;
  - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
  - Công an tỉnh B;
  - Sở Tư pháp B, V;
  - Trại tạm giam Công an tỉnh B
- (Trại tạm giam Công an tỉnh B tổng đạt)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**

cho bị cáo);

- Lưu





